|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: ĐỚI NÓNG. MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẨM**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được đặc điểm của môi trường xích đạo ẩm (nhiệt độ, lượng mưa quanh năm và có rừng rậm thường xanh quanh năm ).

- Giải thích được đặc điểm tự nhiên của môi trường xích đạo ẩm.

- Đề xuất giải pháp ngăn chặn tình trạng suy giảm tài nguyên rừng nơi đây.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được vị trí đới nóng trên bản đồ thế giới và các kiểu môi trường đới nóng.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+Đọc được biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của môi trường xích đạo và sơ đồ lát cắt của rừng rậm xích đạo quanh năm.

+ Đọc hiểu văn bản Địa lí

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: đưa ra các giải pháp ngăn chặn suy giảm tài nguyên rừng.

**3. Phẩm chất**

**Phẩm chất chủ yếu**

-Trách nhiệm: sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên rừng.

- Chăm chỉ:

Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ các môi trường địa lí;

- Tranh ảnh rừng rậm xanh quanh năm.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để đoán được các từ khóa

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh đoán được các từ khóa.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** GV giới thiệu thể lệ trò chơi

+ Có các khái niệm, thuật ngữ Địa lí

+ 2 người trả lời

+ Các thành viên trong lớp gợi ý, cả 2 cùng đoán

+ Người đoán đúng và nhanh hơn sẽ chiến thắng

+ Người gợi ý không lặp từ, tách từ

**- Bước 2:** GV gọi 2 HS lên bảng, GV ghi các từ khóa vào tờ giấy nhỏ, cho 2 HS gợi ý và dưới lớp đoán từ. (Chí tuyến, Xích đạo, Nóng, Ẩm, Ôn Hòa, Lạnh)

**- Bước 3:** GV tổng kết hoạt động và khen ngợi

**- Bước 4**: GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đới nóng (15 phút)**

*a) Mục đích:*

- Biết được đặc điểm đới nóng.

*b) Nội dung:*

Học sinh quan sát hình 5.1 kết hợp khai thác nội dung văn bản sgk trang 15 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**I. Đới nóng**

- Nằm giữa 2 chí tuyến liên tục từ tây sang đông .

- Đặc điểm : Nhiệt độ cao quanh năm , có gió Tín Phong, giới động,thực vật đa dạng, nơi đông dân ….

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Vị trí | Chí tuyến Bắc đến CT Nam |
| Nhiệt độ | Cao, trên 20 độ |
| Gió | Tín phong |
| Diện tích | Lớn |
| Sinh vật | Đa dạng |
| Dân số | Đông |
| Quốc gia tiêu biểu | Việt Nam, Ấn Độ... |
| Các môi trường | Nhiệt đới, nhiệt đới gió mùa, hoang mạc và xích đạo ẩm |

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1: GV nêu yêu cầu**

***+*** *Dựa vào hình 5.1 xác định vị trí của đới nóng* ***(****Ranh giới của đới nóng trên thực tế không hoàn toàn trùng khớp với đường chí tuyến (chỉ trên LĐ)*

***+*** *Tại sao đới nóng có tên là “Nội chí tuyến”*

*+ So sánh diện tích của đới nóng với diện tích đất nổi trên TĐ*

**- Bước 2:** Nêu các đặc điểm khí hậu của đới nóng ? (nhiệt độ, gió chính, lượng mưa, sinh vật). HS hoàn thành PHT theo cặp trong 2 phút.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Vị trí |  |
| Nhiệt độ |  |
| Gió |  |
| Diện tích |  |
| Sinh vật |  |
| Dân số |  |
| Quốc gia tiêu biểu |  |
| Các môi trường |  |

**Bước 3:** Đánh giá

*+ GV chuyển thành câu hỏi ngắn, gọi ngẫu nhiên HS trả lời*

*+ HS chỉ trên lược đồ thông tin*

**Bước 4:** GV nhấn mạnh kiến thức và sự phân hóa của đới nóng và yêu cầu:

*+ HS so sánh các đới*

*+ Tại sao chia thành nhiều kiểu môi trường?*

**Bước 5:** HS trả lời, GV nhấn mạnh hình thái lãnh thổ + các yếu tố tự nhiên như địa hình, dòng biển >>>> sự phân hóa.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường xích đạo ẩm (20 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được đặc điểm của môi trường xích đạo ẩm.

- Đề xuất giải pháp ngăn chặn tình trạng suy giảm tài nguyên rừng nơi đây.

*b) Nội dung:*

- Học sinh quan sát hình 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5 và khai thác đoạn văn bản sgk trang 16, 17, 18 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**II.** **Môi trường xích đạo ẩm**.

***1. Khí hậu***

- Vị trí: Nằm chủ yếu từ 50 B- 50 N

* Khí hậu:

+ nóng và ẩm quanh năm

+ biên độ nhiệt rất nhỏ (khoảng 3oC)

+ mưa quanh năm, TB từ 1500-2500 mm

+ độ ẩm rất cao, TB>80%

***2. Rừng rậm xanh quanh năm.***

- Rừng cây phát triển rậm rạp, xanh tốt quanh năm, mọc thành nhiều tầng

- Có nhiều loài cây và có nhiều loài chim thú sinh sống

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập.

- Học sinh ghi ra giấy các câu trả lời.

*d) Cách thực hiện:*

**- Bước 1:** Xác địnhvị trí của môi trường xích đạo ẩm, quốc gia nào nằm trọn vẹn trong môi trường xích đạo ẩm?

**- Bước 2:** chia lớp làm 4 nhóm, thảo luận nội dung như phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm chẵn: Nhận xét diễn biến nhiệt độ trong năm | Nhóm lẻ: Nhận xét diễn biến lượng mưa trong năm |
| 1. Nhiệt độ tháng cao nhất, thấp nhất. Chênh lệch bao nhiêu? 2. Đường biểu diễn nhiệt độ TB tháng có đặc điểm gì? 3. Nhiệt độ TB năm? | 1. Tháng nào không mưa 2. Đặc điểm lượng mưa các tháng 3. Lượng mưa TB năm? |
| * Kết luận chung về nhiệt độ? | * Kết luận chung về lượng mưa? |

**- Bước 3:**

+ Quan sát H5.4, cho biết rừng có mấy tầng chính, tại sao lại có nhiều tầng?

GV nêu vấn đề: Hiện nay, rừng rậm nhiệt đới đang bị suy giảm nhanh. Hãy thảo luận các vấn đề sau:

+ Nguyên nhân của việc suy giảm

+ Hậu quả

+ Giải pháp

**Bước 4:** Hs đại diện trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung

**Bước 5:** Gv nhận xét, chuẩn xác

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

- Học sinh tham gia trò chơi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Nêu thể lệ

- HS làm việc cá nhân

- Nếu cho là đáp án đúng thì giơ tay sau ngay tiếng đếm

- Nếu sai sẽ làm quan sát viên, hỗ trợ thầy

**Bước 2:** Tiến hành trò chơi, 10 câu hỏi ngắn dạng đúng/sai

- Đới nóng nằm giữa hai chí tuyến

- Đới nóng có ở tất cả các châu lục

- Đới nóng là nơi có gió Tín phong

- Môi trường xích đạo ẩm tiêu biểu ở Indonesia

- Môi trường xích đạo ẩm có mưa cao vào mùa hè

- Môi trường xích đạo ẩm có biên độ nhiệt nhỏ

- Môi trường xích đạo ẩm có rừng phát triển, 3 tầng tán

- Môi trường xích đạo ẩm có ở Việt Nam

- Đới nóng có 3 môi trường

- Môi trường xích đạo ẩm nằm từ 10 độ Bắc đến Nam

**Bước 3**: GV khen ngợi các HS đúng toàn bộ.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ tư duy

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Vẽ sơ đồ tư duy

**Bước 2:** Báo cáo kết quả của mỗi nhóm

**Bước 3:** Dặn dò HS

*Hoàn thiện sơ đồ tư duy*

*Trang trí thêm hình vẽ và icon*

*Hôm sau sẽ chia sẻ sản phẩm*